

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1894/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Lương thực miền Bắc
giai đoạn 2012 - 2015

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực miền Bắc (VINAFOOD1),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Tái cơ cấu VINAFOOD1 giai đoạn 2012 - 2015 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU:

Bảo đảm VINAFOOD1 có cơ cấu hợp lý, tập trung vào lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh lương thực, sản phẩm muối; góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, an ninh về muối; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh, tăng cường liên kết 4 nhà (Nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và nhà nông) để bảo đảm quy trình sản xuất, chế biến, tiêu thụ thống nhất và khép kín.

II. NỘI DUNG TÁI CƠ CẤU TỔNG CÔNG TY:

1. Ngành, nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Ngành lương thực:

Thu mua, bảo quản, chế biến, bán buôn, bán lẻ, dự trữ, lưu thông lương thực thực phẩm, nông sản, thực hiện bình ổn giá, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Xuất, nhập khẩu lương thực, nông sản (gạo, ngô, lúa mỳ, bột mỳ ...),

vật tư nông nghiệp, phân bón. Sản xuất, kinh doanh và xuất, nhập khẩu các loại nguyên liệu, thành phẩm thức ăn chăn nuôi gia súc. Cung ứng các loại vật tư thiết bị chuyên dùng cho sản xuất, kinh doanh của ngành lương thực, thực phẩm;

- Ngành muối: Sản xuất, chế biến, thu mua, bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu muối, hoá chất làm muối, góp phần bình ổn giá muối; tư vấn đầu tư, xây dựng công trình chuyên ngành muối.

b) Ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính: Sản xuất, tái chế phế liệu, phụ phẩm của chế biến lúa gạo, muối; sản xuất trấu ép viên, trấu ép ván. Sản xuất chế biến các loại bánh, kẹo. Nhập khẩu vật tư nguyên liệu, máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật liệu xây dựng, phục vụ cho sản xuất, kinh doanh; cho thuê tài sản, nhà kho, văn phòng làm việc.

c) Ngành, nghề kinh doanh khác được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

2. Vốn điều lệ: Căn cứ vào số liệu đã được các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Phân loại, sắp xếp các đơn vị thành viên hiện có của VINAFOOD1 giai đoạn 2012 - 2015:

a) Các đơn vị nằm trong cơ cấu Công ty mẹ - VINAFOOD1:

- Chi nhánh Sa Đéc - Đồng Tháp;
- Chi nhánh Sa đéc 2 - Đồng Tháp;
- Chi nhánh Lai Vung - Đồng Tháp;
- Chi nhánh Cái Sắn - An Giang;
- Chi nhánh Công ty Bột mì Vinafood1;

- Chi nhánh Tân Dương - Đồng Tháp (Xúc tiến việc Liên doanh với Tập đoàn Louis Dreyfus Commodities Pte Ltd để thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên khi đủ điều kiện);

- Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.

b) Các doanh nghiệp do VINAFOOD1 nắm giữ 100% vốn điều lệ:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Muối Việt Nam;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lương thực Lương Yên.

c) Các doanh nghiệp do VINAFOOD1 nắm giữ trên 65 % vốn điều lệ:

- Công ty cổ phần Lương thực Điện Biên;
- Công ty cổ phần Lương thực Yên Bái;
- Công ty cổ phần Lương thực Lào Cai;
- Công ty cổ phần Lương thực Cao Lạng;
- Công ty cổ phần Lương thực Thái Nguyên;
- Công ty cổ phần Lương thực Tuyên Quang;
- Công ty cổ phần Lương thực Hà Giang;
- Công ty cổ phần Lương thực Thanh Nghệ Tĩnh;
- Công ty cổ phần Lương thực Thanh Hoá;
- Công ty cổ phần Lương thực Hà Tĩnh.

d) Các doanh nghiệp do VINAFOOD1 nắm giữ trên 50% đến 65% vốn điều lệ:

- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội;
- Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà;
- Công ty cổ phần Phân phối - Bán lẻ VNF1;
- Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình;
- Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc;
- Công ty cổ phần Lương thực Hà Bắc;
- Công ty cổ phần Lương thực Sơn La;
- Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc;
- Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ;
- Công ty cổ phần Lương thực Hà Nam;
- Công ty cổ phần Lương thực Nam Định;
- Công ty cổ phần Lương thực Ninh Bình;
- Công ty cổ phần Vinafood1 Hải Dương;

- Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng;
- Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên;
- Công ty cổ phần Lương thực Bình Trị Thiên;
- Công ty cổ phần Muối và Thương mại Hà Tĩnh;

đ) Doanh nghiệp do VINAFOOD1 nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bột mì VIMAFLOUR;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất, chế biến và xuất khẩu gạo (V.I.P Ltd.);
- Công ty cổ phần Kinh doanh Chế biến Lương thực - thành phố Hà Nội;
- Công ty cổ phần Lương thực Hồng Hà;
- Công ty cổ phần Lương thực Đông Anh;
- Công ty cổ phần Muối và Thương mại Nam Định;
- Công ty cổ phần Visalco;
- Công ty cổ phần Muối và Thương mại Nghệ An;
- Công ty cổ phần Muối và Thương mại Miền Trung;
- Công ty cổ phần Muối và Thương mại Bạc Liêu;
- Công ty cổ phần Kinh doanh Bao bì Lương thực.

e) Chuyển hai Chi nhánh: Muối Vĩnh Ngọc, thực nghiệm và chuyển giao công nghệ muối biển là đơn vị phụ thuộc Công ty mẹ - VINAFOOD1 về làm đơn vị phụ thuộc của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Muối Việt Nam.

4. Thành lập một số Chi nhánh mới (trước mắt thành lập Chi nhánh Tây Bắc) để thu mua nông sản, cung ứng muối I-ốt tại các tỉnh miền núi phía Bắc như Yên Bái, Lào Cai, Sơn La...; xúc tiến thành lập một số văn phòng đại diện hoặc chi nhánh ở nước ngoài để mở rộng hoạt động xuất khẩu lương thực, nông sản và muối. Tổng công ty xây dựng phương án cụ thể trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Đến hết năm 2015 VINAFOOD1 hoàn thành thoái 100% vốn tại các doanh nghiệp:

- Các Ngân hàng thương mại cổ phần (Vietcombank, Vietinbank, Eximbank...);

- Công ty cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam;
- Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định.

6. Tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp, tập trung vào các nội dung sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ;
- b) Hoàn thiện quy chế về công tác cán bộ, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực;
- c) Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ;
- d) Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh;
- đ) Tăng cường trách nhiệm, quyền hạn và chỉ đạo của VINAFOOD1 đối với người đại diện vốn của VINAFOOD1 tại doanh nghiệp khác;
- e) Kiện toàn tổ chức của các tổ chức đảng, đoàn thể trong VINAFOOD1.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; định kỳ hàng quý báo cáo Thủ tướng Chính phủ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời xử lý những vướng mắc nảy sinh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt quá thẩm quyền;

b) Chủ trì, phối hợp với VINAFOOD1 và các cơ quan liên quan xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định về Điều lệ Tổ chức và hoạt động của VINAFOOD1;

c) Chủ động tính toán lựa chọn thời điểm thích hợp chỉ đạo Hội đồng thành viên VINAFOOD1 xây dựng phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - VINAFOOD1, trong đó Nhà nước giữ cổ phần chi phối và đảm bảo được các nhiệm vụ về an ninh lương thực, an ninh muối quốc gia.

2. Bộ Tài chính:

a) Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của VINAFOOD1;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn VINAFOOD1 tiếp tục xử lý công nợ liên quan đến việc thực hiện chương trình xuất khẩu gạo trả chậm sang Cuba, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội theo thẩm quyền phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện nhiệm vụ được giao tại Khoản 1 Phần III Điều này.

4. Hội đồng thành viên VINAFOOD1:

a) Xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2012 - 2015, định hướng đến năm 2020, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt;

b) Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh 5 năm giai đoạn 2011 - 2015 của VINAFOOD1 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 947/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2012. Xây dựng phương án tổ chức lại sản xuất kinh doanh, phương án tái cơ cấu các doanh nghiệp thành viên phù hợp với nội dung Đề án này và để thực hiện chuyên môn hóa, phân công, hợp tác, không dàn trải, phân tán nguồn lực, tránh cạnh tranh nội bộ;

c) Xây dựng đề án thoái vốn, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính thẩm định; trình Chính phủ phê duyệt để hết năm 2015 hoàn thành việc thoái vốn đã đầu tư vào các lĩnh vực không liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của VINAFOOD1 (Ngân hàng, chứng khoán, bất động sản...); đặc biệt là trong các doanh nghiệp nêu ở Khoản 5 Phần II Điều 1 Quyết định này. Xây dựng phương án thoái vốn đối với từng doanh nghiệp nêu ở Điểm c, Điểm d, Điểm đ Khoản 3 Phần II Điều 1 Quyết định này, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

d) Chủ động đề xuất phương án xử lý công nợ liên quan đến việc thực hiện chương trình xuất khẩu gạo trả chậm sang Cuba. Sau khi có chủ trương của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sẽ xây dựng phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - VINAFOOD1, trong đó Nhà nước giữ cổ phần chi phối, trình cấp có thẩm quyền quyết định;

đ) Tập trung thực hiện tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp theo các nội dung nêu tại Khoản 6 Phần II Điều 1 Quyết định này.

Xây dựng, triển khai thực hiện các quy chế, quy định về giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật, thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ được giao, đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty con theo quy định;

e) Định kỳ hàng quý báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp kết quả thực hiện Đề án này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực miền Bắc có trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Tổng công ty Lương thực miền Bắc;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, KTN, KTTH, PL, V.III;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (3b).KN. *220*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Văn Ninh